

Bản án số: 136/2019/HS-ST

Ngày: 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên

Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Châu Văn T, sinh ngày 20/6/2001, tại Long An; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; giới Th: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Châu Văn T và mẹ Trương Thị M; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xử lý. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Phong L, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:** Hồ Thanh T (vắng mặt); Phạm Văn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 21 giờ ngày 21/8/2019 bị cáo Châu Văn T điều khiển xe mô tô biển số 62P1-239.27 đi từ nhà ở khu vực 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An đến khu vực cửa khẩu T, huyện H, tỉnh Long An mua thuốc lá điều nhập lậu rồi đem về địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An, tìm người có nhu cầu mua bán lại kiếm lời. Tại đây, bị cáo T mua của người thanh niên tên B không rõ họ và địa chỉ 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet với giá 15.000.000 đồng và người này cho bị cáo T số điện thoại của người tên H không rõ họ, địa chỉ để liên hệ bán lại thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, bị cáo T chất thuốc lá điều nhập lậu lên xe rồi dùng điện thoại Nokia 1208 gắn sim khuyến mãi (bị cáo T không nhớ số) gọi vào số máy của người tên H liên hệ bán thuốc lá nhập lậu, thì H đồng ý mua và kêu bị cáo T chở số thuốc lá điều nhập lậu trên đến khu vực cầu G, thuộc địa phận xã T, huyện Đ, tỉnh Long An để giao cho H, nhưng khi bị cáo T điều khiển xe đi đến địa phận xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thì bị lực lượng tuần tra Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật tạm giữ gồm: 1.800 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 62P1-23937, số khung RLC139409Y145911, không số máy. Riêng điện thoại Nokia 1208 gắn sim khuyến mãi bị cáo T làm rơi tại hiện trường Cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại công văn số 70/CV-2019 ngày 03/9/2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, kết luận: 1.800 bao thuốc lá điều hiệu Jet do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Đối với xe mô tô biển số 62P1-23937, số khung RLC139409, không số máy, quá trình điều tra xác định xe mô tô và biển số trên là không hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSĐH ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Châu Văn T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; xử phạt bị cáo Châu Văn T mức hình phạt từ 2 năm đến 3 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 62P1-23937, số khung RLC139409Y145911, không số máy, quá trình điều tra xác định xe mô tô và biển số trên là không hợp pháp, bị cáo Châu Văn T sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô và tịch thu tiêu hủy đối với biển số 62P1-23937.

+ Đối với 1.800 bao thuốc lá điều hiệu Jet: do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia 1280, gắn sim khuyến mãi bị cáo T khai nhận dùng điện thoại trên để liên lạc giao nhận thuốc lá điều nhập lậu nhưng đã làm rơi tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Châu Văn T chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người tên B có hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo T ở khu vực gần cửa khẩu T, huyện H, tỉnh Long An; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch của người này để làm rõ hành vi buôn bán hàng cấm, nhưng không xác định được nơi cư trú của người này, do đó tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Riêng đối với người tên H là người thỏa thuận mua lại thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo T, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của người này nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phong L trình bày trong quá trình điều tra: biển số xe mô tô 62P1-23937 do ông đứng tên Giấy đăng ký xe và hiện nay ông vẫn đang sử dụng và biển số xe vẫn còn gắn trên xe, không bị mất.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Văn T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Châu Văn T trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 01 giờ 15 ngày 22/8/2019, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, vì muốn có thêm thu nhập cá nhân nên vào khoảng 01 giờ ngày 22/8/2019, trong lúc bị cáo Châu Văn T điều khiển xe mô tô biển số 62P1-239.27 chở 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet mua của người tên Bé không rõ họ và địa chỉ từ cửa khẩu T, huyện H, tỉnh Long An, đến khu vực cầu G, thuộc địa phận xã T, huyện Đ, tỉnh Long An để bán lại cho người tên H không rõ họ tên và địa chỉ. Khi bị cáo T đi đến địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, thì bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật tạm giữ. Bị cáo chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Châu Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Châu Văn T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa

thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có ông ngoại (ông Trương Văn Phương) được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng (thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An); do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Châu Văn T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 62P1-23937, số khung RLC139409Y145911, không số máy, quá trình điều tra xác định xe mô tô và biển số trên là không hợp pháp, bị cáo Châu Văn T sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội trên nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô và tịch thu tiêu hủy đối với biển số 62P1-23937.

+ Đối với 1.800 bao thuốc lá điều hiệu Jet: do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia 1280, gắn sim khuyến mãi bị cáo T khai nhận dùng điện thoại trên để liên lạc giao nhận thuốc lá điều nhập lậu nhưng đã làm rơi tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Châu Văn T chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người tên B có hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu cho T ở khu gần cửa khẩu T, huyện H, tỉnh Long An; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch của người này để làm rõ hành vi buôn bán hàng cấm, nhưng không xác định được nơi cư trú của người này, do đó tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Riêng đối với người tên H là người thỏa thuận mua lại thuốc lá điều nhập lậu của T, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của những người này nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo

Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn T 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 (bốn) năm. Thời hạn thử thách Th từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Châu Văn T về Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Châu Văn T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Châu Văn T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ:

+ Tịch thu 1.800 bao thuốc lá hiệu Jet giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 62P1-23937, số khung RLC139409Y145911, không số máy; tịch thu tiêu hủy biển số 62P1-23937.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16-29/10/2019 ngày 29 tháng 10 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo

Châu Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh